

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 11/2024/DS-ST  
Ngày 20-9-2024  
V/v: "Kiện tranh chấp hợp  
đồng tín dụng".*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Đoàn Thị Huệ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2024/TLST - DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, về việc "Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST – DS ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng Đ).

Trụ sở chính: 130 đường P, phường 3, quận P, thành phố H. Địa chỉ chi nhánh: 32 đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Kim C – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Chi nhánh Hà Nam (văn bản uỷ quyền số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022). Ông Đặng Kim C uỷ quyền lại cho bà Nguyễn Thị Vân N – Chức danh: Nhân viên quản lý tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Hà Nam. Địa chỉ: 32 đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (văn bản uỷ quyền số 02 ngày 06/3/2024).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt bà N, vắng mặt anh T và ông T1.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, các đương sự trình bày:

Quan điểm của nguyên đơn: Ngày 19/8/2016 Ngân hàng Đ ký duyệt giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đối với anh Nguyễn Tiến T qua tài khoản thẻ. Số tiền vay là 95.000.000đ, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất 8%/năm, hình thức đảm bảo khoản vay là tín chấp lương, thời hạn trả từ tháng thứ 01 đến tháng thứ 35 mỗi tháng trả tiền gốc và lãi là 3.275.000đ, tháng thứ 36 trả tiền gốc, lãi là 3.175.000đ. Đến ngày 26/8/2016 Ngân hàng Đ đã cấp tín dụng cho anh Nguyễn Tiến T qua tài khoản thẻ với số tiền 95.000.000đ. Sau khi vay anh Nguyễn Tiến T đã trả được tổng số tiền là 36.200.000đ, trong đó nợ gốc là 23.697.016, lãi là 12.502.984đ. Kể từ tháng 8/2017 anh Nguyễn Tiến T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Đ chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn, sau đó Ngân hàng Đ đã rất nhiều lần đôn đốc anh T trả nợ nhưng anh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng Đ khởi kiện đề nghị Toà án buộc anh Nguyễn Tiến T và ông Nguyễn Tiến T1 phải liên đới thực hiện trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn cho Ngân hàng Đ tạm tính đến ngày 23/8/2024 là 133.398.834đ, trong đó nợ gốc là 71.302.984đ, lãi trong hạn là 10.297.016đ, lãi quá hạn là 51.798.834đ. Trường hợp anh Nguyễn Tiến T và ông Nguyễn Tiến T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng Đ thì Ngân hàng Đ yêu cầu Toà án buộc anh T phải chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng đôi bên đã ký cho đến khi tất toán xong khoản nợ. Mọi chi phí phát sinh anh T phải chịu.

Quan điểm trình bày của bị đơn: Ngày 18/8/2016 anh Nguyễn Tiến T có làm thủ tục đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đối với Ngân hàng Đ qua tài khoản thẻ, số tiền là 95.000.000đ, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất 8%/năm, hình thức đảm bảo khoản vay là tín chấp lương, mỗi tháng trả gốc và lãi là 3.275.000đ, được Ngân hàng Đ ký duyệt ngày 19/8/2016. Đến ngày 26/8/2016 đã nhận được 95.000.000đ tiền qua tài khoản thẻ của anh. Tính đến ngày 20/8/2017 anh đã trả được gốc, lãi là 36.200.000đ, từ đó đến nay không trả được khoản tiền nào cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện buộc anh phải thanh toán nợ tạm tính đến ngày 23/8/2024 tổng số tiền 133.398.834đ, trong đó nợ gốc là 71.302.984đ, lãi trong hạn là 10.297.016đ, lãi quá hạn là 51.798.834đ; anh T hoàn toàn nhất trí đối với khoản nợ trên do anh có trách nhiệm phải trả, không liên quan gì đến ông Nguyễn Tiến T (là bố đẻ anh). Do anh mới xuất ngũ, hiện đang đi học nghề nên chưa có thu nhập do vậy không có khả năng trả toàn bộ khoản tiền gốc, lãi cho Ngân hàng được mà cam kết sau khi học xong, có nghề và thu nhập sẽ tất toán cho Ngân hàng sớm nhất có thể. Anh Nguyễn Tiến T xin được vắng mặt khi Toà án xét xử.

Quan điểm của ông Nguyễn Tiến T1: Anh Nguyễn Tiến T là con trai ông. Năm 2016 anh T làm thủ tục vay tiền của Ngân hàng Đ, số tiền vay như nào ông không

rõ, khi làm thủ tục vay tiền có xác nhận của Lãnh đạo nơi con ông công tác. Trước đây ông có viết giấy hỗ trợ trả nợ Ngân hàng Đ thay anh T nhưng do ông già yếu không có thu nhập nên không trả được. Nay Ngân hàng Đ khởi kiện, ông chỉ có trách nhiệm đơn đốc, nhắc nhở anh T trả tiền cho Ngân hàng Đ chứ ông không liên quan đến khoản tiền anh T nợ Ngân hàng Đ. Do tuổi cao sức yếu nên ông xin được vắng mặt tại các buổi do Tòa án báo gọi kể cả khi xét xử.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Vân N xuất trình 01 bảng tính lãi, theo đó số tiền mà anh T còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/9/2024) là: 134.064.328đ; Trong đó: nợ gốc là 71.302.984đ, lãi trong hạn là 10.297.016đ, lãi quá hạn là 52.464.328 (có bảng kê kèm theo). Bà N giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không thay đổi, chỉ bổ sung về số liệu tiền lãi trong hạn, và quá hạn theo thỏa thuận đã ký trong khế ước nhận nợ và đề nghị giải quyết việc ông T1 liên đới trách nhiệm trả nợ với anh T theo pháp luật chứ không yêu cầu cụ thể số tiền ông T1 phải trả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng: Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Áp dụng Điều 30, 35, 39, 68 144, 147, 184, 185, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 150, 157, 429, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ.

- Buộc anh Nguyễn Tiến T phải thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền 134.064.328đ (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, gốc).

Bác các yêu cầu khác của đương sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Đ với ông Nguyễn Tiến T với mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân nên không có mục đích lợi nhuận; bị đơn có đăng ký thường trú ở thành phố Phố Phủ Lý tại thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng nên đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Tiến T và ông Nguyễn Tiến T1 đều có nguyện vọng xin xử vắng mặt tại phiên toà dân sự sơ thẩm; Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và công bố lời khai là đúng pháp luật quy định.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên đương sự ký khế ước nhận nợ từ 19/8/2016, thời điểm vi phạm hợp đồng là 21/8/2017, thời hạn hợp đồng là 36 tháng từ ngày ký khế ước, tuy nhiên bị đơn thừa nhận nghĩa vụ theo đơn đề nghị lập ngày 13/8/2024 gửi đến Ngân hàng; Căn cứ các điều 184, 185 Bộ luật Tố tụng Dân sự và các Điều 150, 157 Bộ luật Dân sự 2015 đơn khởi kiện của Ngân hàng đảm bảo về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về nội dung:

4.1. Về Hợp đồng tín dụng:

Ngày 19/8/2016 Ngân hàng Đ ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đối với anh Nguyễn Tiến T qua tài khoản thẻ. Số tiền vay là 95.000.000đ, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất 8%/năm, hình thức đảm bảo khoản vay là tín chấp lương, thời hạn trả từ tháng thứ 01 đến tháng thứ 35 mỗi tháng trả tiền gốc và lãi là 3.275.000đ, tháng thứ 36 trả tiền gốc, lãi là 3.175.000đ. Đến ngày 26/8/2016 Ngân hàng Đ đã cấp tín dụng cho anh Nguyễn Tiến T qua tài khoản thẻ với số tiền 95.000.000đ. Sau khi vay tính đến ngày 20/8/2017 anh Nguyễn Tiến T đã trả được tổng số tiền là 36.200.000đ, trong đó nợ gốc là 23.697.016, lãi là 12.502.984đ .

Nghĩa vụ thanh toán của anh T bị quá hạn trả nợ từ ngày 21/8/2017. Các nội dung trên được các bên đương sự thống nhất thừa nhận; căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa không phải chứng minh.

Như vậy, anh T vi phạm Mục III của giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ký ngày 19/8/2016 giữa hai bên về thời hạn và phương thức trả nợ. Việc Ngân hàng Đ yêu cầu anh T thanh toán tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2024) là 134.064.328đ trong đó: nợ gốc là 71.302.984đ, lãi trong hạn là 10.297.016đ, lãi quá hạn là 52.464.328 (có bảng kê kèm theo) là có căn cứ, phù hợp với thoả thuận Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 19/8/2016; phù hợp

với quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và hướng dẫn tại các Điều 7, 8, 12 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất nên HĐXX chấp nhận.

4.2. Về yêu cầu của Ngân hàng đề nghị ông T1 liên đới chịu trách nhiệm trả nợ: theo biên bản làm việc lập ngày 10/4/2017 giữa anh T với Ngân hàng có bản cam kết của ông T1 kèm theo thì từ năm 2017 khi anh T không trả gốc lãi theo kỳ đúng hạn ông T1 có đề nghị hỗ trợ trả nợ cho con trai là Nguyễn Tiến T nhưng không thực hiện được. Quá trình giải quyết ông T1 xác định không liên quan đến khoản nợ của anh T; bản thân đã già yếu, không có thu nhập để hỗ trợ cho con được. Anh T đã xác định nghĩa vụ trả nợ toàn bộ gốc, lãi theo Ngân hàng yêu cầu là của chính anh đã nhận tiền vay của Ngân hàng, không liên quan đến trách nhiệm của ông T1. Ngân hàng đưa ra yêu cầu ông T1 liên đới trách nhiệm trả tiền nợ nhưng không có chứng cứ pháp lý và cũng không đưa ra được nghĩa vụ cụ thể mà ông T1 phải trả nợ là bao nhiêu tiền gốc, lãi. Do đó yêu cầu này của Ngân hàng không có căn cứ để xem xét.

4.3. Về yêu cầu bị đơn Nguyễn Tiến T tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc từ sau ngày xét xử cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ và chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ lãi chưa thanh toán; yêu cầu này phù hợp với quy định trong Khế ước nhận nợ vay mà đôi bên đã thỏa thuận tự nguyện giao kết và phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng. Đối chiếu với hướng dẫn tại điểm a, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất thì yêu cầu này của Ngân hàng có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí; bị đơn anh Nguyễn Tiến T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 144, 146, 147, 184, 185, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 116, 117, 150, 157, 275, 280, 357, 385, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ đối với anh Nguyễn Tiến T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc anh Nguyễn Tiến T phải trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2024) là: 134.064.328đ; trong đó: nợ gốc là 71.302.984đ, lãi trong hạn là 10.297.016đ, lãi quá hạn là 52.464.328 (có bảng kê kèm theo).

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Tiến T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền dư nợ gốc chưa thanh toán và tiền lãi chậm trả đối với số tiền dư nợ lãi chậm trả cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng Đ với anh Nguyễn Tiến T lập ngày 19/8/2016.

3/ Bác các yêu cầu khác của đương sự.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Tiến T phải nộp: 6.703.216đ (làm tròn là 6.703.000đ ( sáu triệu bảy trăm linh ba nghìn đồng).

Ngân hàng Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.282.000đ (ba triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0000427 ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Án xử công khai sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký tên và đóng dấu)**

**Nguyễn Thị Mai Oanh**

